

Số: 219/QĐ-THPTPH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 10)**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHƯỚC HÒA**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.*

*Căn cứ Quyết định số 2478/QĐ-SGDĐT ngày 10/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 10).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 (lần 10) của Trường THPT Phước Hòa (theo biểu số 2 đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Phó hiệu trưởng, tổ trưởng văn phòng, các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Website trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Thanh Thúy**



Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính  
Đơn vị: Trường THPT Phước Hòa  
Chương: 4.2

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

(Quyết định số 19 /QĐ-THPTPH ngày 22 /12/2025 của Trường THPT Phước Hòa)  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

| Số TT | Nội dung                                       | Dự toán năm |
|-------|------------------------------------------------|-------------|
| 1     | 2                                              | 3           |
| A     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí    |             |
| I     | Số thu phí, lệ phí, sự nghiệp                  | 0           |
| 1     | Phí, lệ phí, sự nghiệp                         | 0           |
|       | Thu sự nghiệp                                  |             |
| 2     | Phí                                            |             |
| II    | Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại |             |
| 1     | Chi sự nghiệp                                  |             |
| a     | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 |             |
| b     | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |             |
| 2     | Chi quản lý hành chính                         |             |
| a     | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ               |             |
| b     | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ         |             |
| III   | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước          |             |
| 1     | Lệ phí                                         |             |
| 2     | Phí                                            |             |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước                 | 495,000,000 |
| I     | Nguồn ngân sách trong nước                     | 495,000,000 |
| 1     | Chi quản lý hành chính                         |             |
| 11    | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ               |             |
| 12    | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ         |             |
| 2     | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ            |             |
| 21    | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ |             |
|       | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia     |             |
|       | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ           |             |
|       | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở        |             |
| 22    | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng  |             |
| 23    | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |             |
| 3     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề    | 495,000,000 |
| 31    | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 | 495,000,000 |
| 32    | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |             |
| 4     | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình         |             |
| 41    | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                 |             |
| 42    | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên           |             |

Đơn vị: Trường THPT Phước Hòa

Chương: 422

| Số TT      | Nội dung                                                | Dự toán năm |
|------------|---------------------------------------------------------|-------------|
| 1          | 2                                                       | 3           |
| <b>5</b>   | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                               |             |
| 51         | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |             |
| 52         | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |             |
| <b>6</b>   | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                            |             |
| 61         | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |             |
| 62         | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |             |
| <b>7</b>   | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                  |             |
| 71         | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |             |
| 72         | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |             |
| <b>8</b>   | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |             |
| 81         | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |             |
| 82         | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |             |
| <b>9</b>   | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |             |
| 91         | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |             |
| 92         | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |             |
| <b>10</b>  | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                   |             |
| 101        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |             |
| 102        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |             |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                               |             |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |             |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>              |             |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>      |             |
| <b>4</b>   | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>           |             |
| <b>5</b>   | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                               |             |
| <b>6</b>   | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                            |             |
| <b>7</b>   | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                  |             |
| <b>8</b>   | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |             |
| <b>9</b>   | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |             |
| <b>10</b>  | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                   |             |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                          |             |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |             |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>              |             |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>      |             |
| <b>4</b>   | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>           |             |
| <b>5</b>   | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                               |             |
| <b>6</b>   | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                            |             |
| <b>7</b>   | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                  |             |
| <b>8</b>   | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |             |
| <b>9</b>   | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |             |

Đơn vị: Trường THPT Phước Hòa  
Chương: 422

| Số TT | Nội dung                       | Dự toán năm |
|-------|--------------------------------|-------------|
| 1     | 2                              | 3           |
| 10    | Chi sự nghiệp thể dục thể thao |             |

Số: 2478 /QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 10)**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025<sup>1</sup>;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;*

*Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 3698/UBND-KT ngày 12 tháng 11 năm 2025 về thực hiện công tác tài chính đến hết năm 2025 đối với các Trường Cao đẳng công lập trên địa bàn Thành phố; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 10804/STC-HCSN ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc thực hiện công tác tài chính đến hết năm 2025 đối với các Trường Cao đẳng công lập trên địa bàn Thành phố và Công văn số 9399/STC-HCSN ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc phân bổ và giao dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản công năm 2025; đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 10) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

<sup>1</sup> Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025 có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 77 (được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2025).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II  
nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC. 

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Hiếu**





SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 10)

(Đính kèm quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: 1.000 đồng

| STT       | Mã QHNS | ĐƠN VỊ  | Chương                                                             | Loại | Khoản | PHÍ, LỆ PHÍ             |             | DỰ TOÁN CHI<br>NGÂN SÁCH<br>NHÀ NƯỚC | CHI SỰ<br>NGHIỆP GIÁO<br>DỤC, ĐÀO<br>TẠO | KINH PHÍ<br>NHIỆM VỤ<br>THƯỜNG<br>XUYỀN | KINH PHÍ MUA SẴM<br>(CHI THUỐNG XUYỀN)<br>(nguồn NSTP - nguồn 13) | KINH PHÍ SỬA CHỮA<br>(CHI THUỐNG XUYỀN)<br>(nguồn NSTP - nguồn 13) | KINH PHÍ<br>NHIỆM VỤ<br>KHÔNG<br>THƯỜNG<br>XUYỀN | KINH PHÍ<br>KHÔNG<br>THƯỜNG<br>XUYỀN<br>(nguồn NSTP -<br>nguồn 12) | CHI TNTT THEO<br>NQ 27/2025/NQ-<br>HĐND<br>(nguồn CCTL NSTP -<br>nguồn 14) | QUỸ TIỀN<br>THƯỜNG<br>(nguồn 18) | GHI CHÚ |
|-----------|---------|---------|--------------------------------------------------------------------|------|-------|-------------------------|-------------|--------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------|
|           |         |         |                                                                    |      |       | Tổng thu<br>phí, lệ phí | Nộp<br>NSNN |                                      |                                          |                                         |                                                                   |                                                                    |                                                  |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| A         | B       | C       | D                                                                  | E    | F     | 1                       | 2           | 3                                    | 4=5+8                                    | 5=6+7                                   | 6                                                                 | 7                                                                  | 8=9+10+11                                        | 9                                                                  | 10                                                                         | 11                               | 12      |
| TỔNG CỘNG |         |         |                                                                    |      |       | -                       | -           | -                                    | -                                        | 33.296.918                              | 3.670.000                                                         | 29.626.918                                                         | (33.296.918)                                     | (33.296.918)                                                       | -                                                                          | -                                | -       |
| 1         | 1       | 1040015 | Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo (Sự nghiệp giáo dục)              | 422  | 070   | 098                     |             | (33.296.918)                         | (33.296.918)                             | -                                       |                                                                   |                                                                    | (33.296.918)                                     | (33.296.918)                                                       |                                                                            |                                  |         |
| KHU VỰC 1 |         |         |                                                                    |      |       |                         |             | 25.796.054                           | 25.796.054                               | 25.796.054                              | 2.970.000                                                         | 22.826.054                                                         | -                                                | -                                                                  | -                                                                          | -                                | -       |
| 2         | 1       | 3034214 | Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục                       | 422  | 070   | 098                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 3         | 2       | 1042363 | Trường Mầm non 19/5 Thành phố                                      | 422  | 070   | 071                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 4         | 3       | 1006377 | Trường Mầm non Thành phố                                           | 422  | 070   | 071                     |             | 498.209                              | 498.209                                  | 498.209                                 |                                                                   | 498.209                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 5         | 4       | 1032812 | Trường Mầm non Nam Sài Gòn                                         | 422  | 070   | 071                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 6         | 5       | 1006382 | Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật | 422  | 070   | 071                     |             | 498.000                              | 498.000                                  | 498.000                                 |                                                                   | 498.000                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 7         | 6       | 1042683 | Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu                        | 422  | 070   | 072                     |             | 499.000                              | 499.000                                  | 499.000                                 |                                                                   | 499.000                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 8         | 7       | 1015952 | Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập Bình Chánh           | 422  | 070   | 072                     |             | 499.000                              | 499.000                                  | 499.000                                 |                                                                   | 499.000                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 9         | 8       | 1086114 | Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập quận Tân Bình        | 422  | 070   | 072                     |             | 480.000                              | 480.000                                  | 480.000                                 |                                                                   | 480.000                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 10        | 9       | 1006376 | Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn                                          | 422  | 070   | 075                     |             | 497.000                              | 497.000                                  | 497.000                                 |                                                                   | 497.000                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 11        | 10      | 1052360 | Trung tâm GDTX Chu Văn An                                          | 422  | 070   | 075                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 12        | 11      | 1036941 | Trung tâm GDTX Tiếng Hoa                                           | 422  | 070   | 075                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 13        | 12      | 1076866 | Trung tâm GD KTTH và HN Lê Thị Hồng Gấm                            | 422  | 070   | 075                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 14        | 13      | 1035658 | Trung tâm GDTX Gia Định                                            | 422  | 070   | 075                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 15        | 14      | 1072912 | Trường THPT Bùi Thị Xuân                                           | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 16        | 15      | 1061105 | Trường THPT Trưng Vương                                            | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 17        | 16      | 1060634 | Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa                                  | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 18        | 17      | 1133410 | Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa                                 | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 19        | 18      | 1069844 | Trường THPT Ten Lơ Man                                             | 422  | 070   | 074                     |             | 450.000                              | 450.000                                  | 450.000                                 | 450.000                                                           |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 20        | 19      | 1086001 | Trường THPT Lương Thế Vinh                                         | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 21        | 20      | 1069843 | Trường THPT Giồng Ông Tố                                           | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 22        | 21      | 1003700 | Trường THPT Thủ Thiêm                                              | 422  | 070   | 074                     |             | 496.000                              | 496.000                                  | 496.000                                 |                                                                   | 496.000                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 23        | 22      | 1003702 | Trường THPT Lê Quý Đôn                                             | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 24        | 23      | 1039166 | Trường THPT Marie Curie                                            | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 25        | 24      | 1008124 | Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai                                   | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 26        | 25      | 1046716 | Trường THPT Nguyễn Thị Diệu                                        | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 27        | 26      | 1060559 | Trường THPT Nguyễn Trãi                                            | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 28        | 27      | 1076001 | Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ                                         | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 29        | 28      | 1042857 | Trường THPT Hùng Vương                                             | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 30        | 29      | 1071559 | Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong                                   | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 31        | 30      | 1068661 | Trường THPT Trần Khai Nguyên                                       | 422  | 070   | 074                     |             | 499.342                              | 499.342                                  | 499.342                                 |                                                                   | 499.342                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 32        | 31      | 1010342 | Trường THPT Trần Hữu Trang                                         | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 33        | 32      | 1058084 | Trường THPT Mạc Đĩnh Chi                                           | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 34        | 33      | 1060635 | Trường THPT Bình Phú                                               | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 35        | 34      | 1109454 | Trường THPT Nguyễn Tất Thành                                       | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       |                                                                   |                                                                    | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |



| STT |    | Mã QHNS | ĐƠN VỊ                                             | Chương | Loại | Khoản | PHÍ, LỆ PHÍ          |          | DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC | CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO | KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN | KINH PHÍ MUA SẴM (CHI THƯỜNG XUYÊN) (nguồn NSTP - nguồn 13) | KINH PHÍ SỬA CHỮA (CHI THƯỜNG XUYÊN) (nguồn NSTP - nguồn 13) | KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN | KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN (nguồn NSTP - nguồn 12) | CHI TNTT THEO NQ 27/2025/NQ-HĐND (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14) | QUỸ TIỀN THƯỜNG (nguồn 18) | GHI CHÚ |
|-----|----|---------|----------------------------------------------------|--------|------|-------|----------------------|----------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------|---------|
|     |    |         |                                                    |        |      |       | Tổng thu phí, lệ phí | Nộp NSNN |                                |                                 |                                |                                                             |                                                              |                                      |                                                     |                                                               |                            |         |
| A   |    | B       | C                                                  | D      | E    | F     | 1                    | 2        | 3                              | 4=5+8                           | 5=6+7                          | 6                                                           | 7                                                            | 8=9+10+11                            | 9                                                   | 10                                                            | 11                         | 12      |
| 36  | 35 | 1125719 | Trường THPT Phạm Phú Thứ                           | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 37  | 36 | 1040081 | Trường THPT Lê Thánh Tôn                           | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 38  | 37 | 1001956 | Trường THPT Ngô Quyền                              | 422    | 070  | 074   |                      |          | 498.000                        | 498.000                         | 498.000                        |                                                             | 498.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 39  | 38 | 1038773 | Trường THPT Tân Phong                              | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 40  | 39 | 1060564 | Trường THPT Lương Văn Can                          | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 41  | 40 | 1040014 | Trường THPT Ngô Gia Tự                             | 422    | 070  | 074   |                      |          | 497.946                        | 497.946                         | 497.946                        |                                                             | 497.946                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 42  | 41 | 1037221 | Trường THPT Tạ Quang Bửu                           | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 43  | 42 | 1076008 | Trường phổ thông năng khiếu TD, TT Nguyễn Thị Định | 422    | 070  | 074   |                      |          | 499.560                        | 499.560                         | 499.560                        |                                                             | 499.560                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 44  | 43 | 1105244 | Trường THPT Nguyễn Văn Linh                        | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 45  | 44 | 1122500 | Trường THPT Võ Văn Kiệt                            | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 46  | 45 | 1040223 | Trường THPT Nguyễn Huệ                             | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 47  | 46 | 1040247 | Trường THPT Phước Long                             | 422    | 070  | 074   |                      |          | 495.000                        | 495.000                         | 495.000                        |                                                             | 495.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 48  | 47 | 1043924 | Trường THPT Long Trường                            | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 49  | 48 | 1110143 | Trường THPT Nguyễn Văn Tăng                        | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 50  | 49 | 1016211 | Trường THPT Nguyễn Du                              | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 51  | 50 | 1040082 | Trường THPT Nguyễn An Ninh                         | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 52  | 51 | 1058491 | Trường THPT Nguyễn Khuyến                          | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 53  | 52 | 1049798 | Trường THCS - THPT Diên Hồng                       | 422    | 070  | 074   |                      |          | 799.000                        | 799.000                         | 799.000                        | 300.000                                                     | 499.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 54  | 53 | 1045805 | Trường THCS - THPT Sương Nguyệt Anh                | 422    | 070  | 074   |                      |          | 799.000                        | 799.000                         | 799.000                        | 300.000                                                     | 499.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 55  | 54 | 1040251 | Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa                      | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 56  | 55 | 1060858 | Trường THPT Nguyễn Hiền                            | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 57  | 56 | 1086050 | Trường THPT Trần Quang Khải                        | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 58  | 57 | 1003701 | Trường THPT Võ Trường Toản                         | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 59  | 58 | 1042858 | Trường THPT Thanh Lộc                              | 422    | 070  | 074   |                      |          | 498.000                        | 498.000                         | 498.000                        |                                                             | 498.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 60  | 59 | 1038766 | Trường THPT Trường Chinh                           | 422    | 070  | 074   |                      |          | 495.000                        | 495.000                         | 495.000                        |                                                             | 495.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 61  | 60 | 1008063 | Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền                     | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 62  | 61 | 1060778 | Trường THPT Tân Bình                               | 422    | 070  | 074   |                      |          | 498.000                        | 498.000                         | 498.000                        |                                                             | 498.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 63  | 62 | 1046613 | Trường THPT Nguyễn Thái Bình                       | 422    | 070  | 074   |                      |          | 898.000                        | 898.000                         | 898.000                        | 400.000                                                     | 498.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 64  | 63 | 1068660 | Trường THPT Nguyễn Chí Thanh                       | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 65  | 64 | 1042466 | Trường THPT Trần Phú                               | 422    | 070  | 074   |                      |          | 498.700                        | 498.700                         | 498.700                        |                                                             | 498.700                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 66  | 65 | 1032621 | Trường THPT Tây Thạnh                              | 422    | 070  | 074   |                      |          | 498.600                        | 498.600                         | 498.600                        |                                                             | 498.600                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 67  | 66 | 1125808 | Trường THPT Lê Trọng Tấn                           | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 68  | 67 | 1039169 | Trường THPT Hoàng Hoa Thám                         | 422    | 070  | 074   |                      |          | 499.000                        | 499.000                         | 499.000                        |                                                             | 499.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 69  | 68 | 1042552 | Trường THPT Thanh Đa                               | 422    | 070  | 074   |                      |          | 499.000                        | 499.000                         | 499.000                        |                                                             | 499.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 70  | 69 | 1039987 | Trường THPT Gia Định                               | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 71  | 70 | 1060563 | Trường THPT Phan Đăng Lưu                          | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 72  | 71 | 1073003 | Trường THPT Võ Thị Sáu                             | 422    | 070  | 074   |                      |          | 497.000                        | 497.000                         | 497.000                        |                                                             | 497.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 73  | 72 | 1114361 | Trường THPT Trần Văn Giàu                          | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 74  | 73 | 1052865 | Trường THPT Phú Nhuận                              | 422    | 070  | 074   |                      |          | 498.000                        | 498.000                         | 498.000                        |                                                             | 498.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 75  | 74 | 1046742 | Trường THPT Hàn Thuyên                             | 422    | 070  | 074   |                      |          | 948.000                        | 948.000                         | 948.000                        | 450.000                                                     | 498.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 76  | 75 | 1046616 | Trường THPT Nguyễn Trung Trực                      | 422    | 070  | 074   |                      |          | 795.000                        | 795.000                         | 795.000                        | 300.000                                                     | 495.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 77  | 76 | 1069842 | Trường THPT Gò Vấp                                 | 422    | 070  | 074   |                      |          | 699.000                        | 699.000                         | 699.000                        | 200.000                                                     | 499.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 78  | 77 | 1040248 | Trường THPT Nguyễn Công Trứ                        | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 79  | 78 | 1037383 | Trường THPT Trần Hưng Đạo                          | 422    | 070  | 074   |                      |          | 498.000                        | 498.000                         | 498.000                        |                                                             | 498.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |



| STT |     | Mã QHNS | ĐƠN VỊ                                        | Chương | Loại | Khoản | PHÍ, LỆ PHÍ          |          | DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC | CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO | KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN | KINH PHÍ MUA SẴM (CHI THƯỜNG XUYỀN) (nguồn NSTP - nguồn 13) | KINH PHÍ SỬA CHỮA (CHI THƯỜNG XUYỀN) (nguồn NSTP - nguồn 13) | KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN | KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 12) | CHI TNTT THEO NQ 27/2025/NQ-HĐND (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14) | QUỸ TIỀN THƯỜNG (nguồn 18) | GHI CHÚ |
|-----|-----|---------|-----------------------------------------------|--------|------|-------|----------------------|----------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------|---------|
|     |     |         |                                               |        |      |       | Tổng thu phí, lệ phí | Nộp NSNN |                                |                                 |                                |                                                             |                                                              |                                      |                                                     |                                                               |                            |         |
| A   |     | B       | C                                             | D      | E    | F     | 1                    | 2        | 3                              | 4=5+8                           | 5=6+7                          | 6                                                           | 7                                                            | 8=9+10+11                            | 9                                                   | 10                                                            | 11                         | 12      |
| 80  | 79  | 1058082 | Trường THPT Tam Phú                           | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 81  | 80  | 1014981 | Trường THPT Thủ Đức                           | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 82  | 81  | 1046744 | Trường THPT Nguyễn Hữu Huân                   | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 83  | 82  | 1037384 | Trường THPT Hiệp Bình                         | 422    | 070  | 074   |                      |          | 496.000                        | 496.000                         | 496.000                        |                                                             | 496.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 84  | 83  | 1118192 | Trường THPT Đào Sơn Tây                       | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 85  | 84  | 1127196 | Trường THPT Linh Trung                        | 422    | 070  | 074   |                      |          | 450.000                        | 450.000                         | 450.000                        |                                                             | 450.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 86  | 85  | 1046743 | Trường THPT An Nhơn Tây                       | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 87  | 86  | 1073929 | Trường THPT Cù Chi                            | 422    | 070  | 074   |                      |          | 498.000                        | 498.000                         | 498.000                        |                                                             | 498.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 88  | 87  | 1042554 | Trường THPT Quang Trung                       | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 89  | 88  | 1042734 | Trường THPT Trung Phú                         | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 90  | 89  | 1037222 | Trường THPT Trung Lập                         | 422    | 070  | 074   |                      |          | 499.000                        | 499.000                         | 499.000                        |                                                             | 499.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 91  | 90  | 1038764 | Trường THPT Phú Hòa                           | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 92  | 91  | 1038540 | Trường THPT Tân Thông Hội                     | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 93  | 92  | 1014727 | Trường THPT Lý Thường Kiệt                    | 422    | 070  | 074   |                      |          | 618.000                        | 618.000                         | 618.000                        | 120.000                                                     | 498.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 94  | 93  | 1046617 | Trường THPT Nguyễn Hữu Cầu                    | 422    | 070  | 074   |                      |          | 499.000                        | 499.000                         | 499.000                        |                                                             | 499.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 95  | 94  | 1046615 | Trường THPT Bà Điểm                           | 422    | 070  | 074   |                      |          | 498.000                        | 498.000                         | 498.000                        |                                                             | 498.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 96  | 95  | 1076003 | Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến                   | 422    | 070  | 074   |                      |          | 496.000                        | 496.000                         | 496.000                        |                                                             | 496.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 97  | 96  | 1043921 | Trường THPT Nguyễn Văn Cừ                     | 422    | 070  | 074   |                      |          | 499.000                        | 499.000                         | 499.000                        |                                                             | 499.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 98  | 97  | 1114460 | Trường THPT Phạm Văn Sáng                     | 422    | 070  | 074   |                      |          | 499.000                        | 499.000                         | 499.000                        |                                                             | 499.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 99  | 98  | 1058527 | Trường THPT An Lạc                            | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 100 | 99  | 1086051 | Trường THPT Vĩnh Lộc                          | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 101 | 100 | 1110106 | Trường THPT Bình Tân                          | 422    | 070  | 074   |                      |          | 498.000                        | 498.000                         | 498.000                        |                                                             | 498.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 102 | 101 | 1110153 | Trường THPT Bình Hưng Hòa                     | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 103 | 102 | 1105299 | Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh                   | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 104 | 103 | 1058492 | Trường THPT Bình Chánh                        | 422    | 070  | 074   |                      |          | 497.973                        | 497.973                         | 497.973                        |                                                             | 497.973                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 105 | 104 | 1061104 | Trường THPT Đa Phước                          | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 106 | 105 | 1039986 | Trường THPT Lê Minh Xuân                      | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 107 | 106 | 1118191 | Trường THPT Tân Túc                           | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 108 | 107 | 1120603 | Trường THPT Vĩnh Lộc B                        | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 109 | 108 | 1125803 | Trường phổ thông năng khiếu TD, TT Bình Chánh | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 110 | 109 | 1050023 | Trường THPT Long Thới                         | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 111 | 110 | 1104505 | Trường THPT Phước Kiển                        | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 112 | 111 | 1120604 | Trường THPT Dương Văn Dương                   | 422    | 070  | 074   |                      |          | 499.230                        | 499.230                         | 499.230                        |                                                             | 499.230                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 113 | 112 | 1035494 | Trường THPT Bình Khánh                        | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 114 | 113 | 1035432 | Trường THPT Cần Thạnh                         | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 115 | 114 | 1104035 | Trường THPT An Nghĩa                          | 422    | 070  | 074   |                      |          | 489.000                        | 489.000                         | 489.000                        |                                                             | 489.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 116 | 115 | 1127428 | Trường THCS - THPT Thạnh An                   | 422    | 070  | 074   |                      |          | 798.000                        | 798.000                         | 798.000                        | 300.000                                                     | 498.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 117 | 116 | 1129175 | Trường THPT Hồ Thị Bi                         | 422    | 070  | 074   |                      |          | 497.000                        | 497.000                         | 497.000                        |                                                             | 497.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 118 | 117 | 1129141 | Trường THPT Dương Văn Thi                     | 422    | 070  | 074   |                      |          | 150.000                        | 150.000                         | 150.000                        | 150.000                                                     |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 119 | 118 | 1129109 | Trường THPT Phong Phú                         | 422    | 070  | 074   |                      |          | 495.000                        | 495.000                         | 495.000                        |                                                             | 495.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 120 | 119 | 1129198 | Trường THPT Bình Chiểu                        | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 121 | 120 | 1035599 | Trường THPT năng khiếu Thể dục Thể thao       | 422    | 070  | 074   |                      |          | 495.494                        | 495.494                         | 495.494                        |                                                             | 495.494                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 122 | 121 | 1154372 | Trường THPT Hoàng Thế Thiện                   | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 123 | 122 | 1080927 | Trường THPT Nam Sài Gòn                       | 422    | 070  | 074   |                      |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |



| STT | Mã QHNS | ĐƠN VỊ    | Chương                                              | Loại | Khoản | PHÍ, LỆ PHÍ          |          | DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC | CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO | KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN | KINH PHÍ MUA SẴM (CHI THƯỜNG XUYỀN) (nguồn NSTP - nguồn 13) | KINH PHÍ SỬA CHỮA (CHI THƯỜNG XUYỀN) (nguồn NSTP - nguồn 13) | KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN | KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN (nguồn NSTP - nguồn 12) | CHI TNTT THEO NQ 27/2025/NQ-HĐND (nguồn CCTL NSTP - nguồn 14) | QUỸ TIỀN THƯỜNG (nguồn 18) | GHI CHÚ |
|-----|---------|-----------|-----------------------------------------------------|------|-------|----------------------|----------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------|---------|
|     |         |           |                                                     |      |       | Tổng thu phí, lệ phí | Nộp NSNN |                                |                                 |                                |                                                             |                                                              |                                      |                                                     |                                                               |                            |         |
| A   | B       | C         | D                                                   | E    | F     | 1                    | 2        | 3                              | 4=5+8                           | 5=6+7                          | 6                                                           | 7                                                            | 8=9+10+11                            | 9                                                   | 10                                                            | 11                         | 12      |
| 124 | 123     | 1052356   | Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh | 422  | 070   | 092                  |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 125 | 124     | 1038348   | Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12         | 422  | 070   | 092                  |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 126 | 125     | 1117015   | Trường Trung cấp Bách Nghệ TP.Hồ Chí Minh           | 422  | 070   | 092                  |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 127 | 126     | 1076765   | Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP.HCM           | 422  | 070   | 093                  |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 128 | 127     | 1006384   | Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn               | 422  | 070   | 093                  |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 129 | 128     | 1076864   | Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM                      | 422  | 070   | 093                  |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 130 | 129     | 1058083   | Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM                  | 422  | 070   | 093                  |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 131 | 130     | 1092293   | Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức                   | 422  | 070   | 093                  |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 132 | 131     | 1046476   | Trường Cao đẳng Nghề TP.HCM                         | 422  | 070   | 093                  |          | -                              | -                               | -                              |                                                             |                                                              | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
|     |         | KHU VỰC 2 |                                                     |      |       |                      |          | 3.738.000                      | 3.738.000                       | 3.738.000                      | 400.000                                                     | 3.338.000                                                    | -                                    | -                                                   | -                                                             | -                          | -       |
| 133 | 1       | 1129237   | Trung tâm GDTX và BDNV Bình Dương                   | 422  | 070   | 075                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 134 | 2       | 1085121   | Trường THPT An Mỹ                                   | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 135 | 3       | 1085122   | Trường THPT Chuyên Hùng Vương                       | 422  | 070   | 074                  |          | 864.000                        | 864.000                         | 864.000                        | 400.000                                                     | 464.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 136 | 4       | 1085123   | Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu                       | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 137 | 5       | 1085124   | Trường THPT Bình Phú - Bình Dương                   | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 138 | 6       | 1085125   | Trường THPT Võ Minh Đức                             | 422  | 070   | 074                  |          | 395.000                        | 395.000                         | 395.000                        | -                                                           | 395.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 139 | 7       | 1084070   | Trường THPT Bến Cát                                 | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 140 | 8       | 1084069   | Trường THPT Tây Nam                                 | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 141 | 9       | 1004179   | Trường THPT Nguyễn Trãi - Bình Dương                | 422  | 070   | 074                  |          | 495.000                        | 495.000                         | 495.000                        | -                                                           | 495.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 142 | 10      | 1004186   | Trường THPT Trịnh Hoài Đức                          | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 143 | 11      | 1085127   | Trường THPT Trần Văn Ôn                             | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 144 | 12      | 1131135   | Trường THPT Lý Thái Tổ                              | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 145 | 13      | 1015603   | Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ                          | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 146 | 14      | 1017932   | Trường THPT Thái Hòa                                | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 147 | 15      | 1019589   | Trường THPT Tân Phước Khánh                         | 422  | 070   | 074                  |          | 499.000                        | 499.000                         | 499.000                        | -                                                           | 499.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 148 | 16      | 1084061   | Trường THPT Nguyễn An Ninh - Bình Dương             | 422  | 070   | 074                  |          | 495.000                        | 495.000                         | 495.000                        | -                                                           | 495.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 149 | 17      | 1084062   | Trường THPT Dĩ An                                   | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 150 | 18      | 1084063   | Trường THPT Bình An                                 | 422  | 070   | 074                  |          | 495.000                        | 495.000                         | 495.000                        | -                                                           | 495.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 151 | 19      | 1130393   | Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai - Bình Dương       | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 152 | 20      | 1084073   | Trường THPT Phước Vĩnh                              | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 153 | 21      | 1120440   | Trường THPT Phước Hoà                               | 422  | 070   | 074                  |          | 495.000                        | 495.000                         | 495.000                        | -                                                           | 495.000                                                      | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 154 | 22      | 1032948   | Trường THCS- THPT Nguyễn Huệ                        | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 155 | 23      | 1065495   | Trường THCS-THPT Tây Sơn                            | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 156 | 24      | 1122151   | Trường THPT Long Hòa                                | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 157 | 25      | 1085119   | Trường THPT Thanh Tuyền                             | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 158 | 26      | 1128990   | Trường THCS-THPT Minh Hòa                           | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 159 | 27      | 1085120   | Trường THPT Dầu Tiếng                               | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 160 | 28      | 1067145   | Trường THPT Lê Lợi                                  | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 161 | 29      | 1015604   | Trường THPT Tân Bình - Bình Dương                   | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 162 | 30      | 1065497   | Trường THPT Thường Tân                              | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 163 | 31      | 1084068   | Trường THPT Bầu Bàng                                | 422  | 070   | 074                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 164 | 32      | 1135937   | Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương                 | 422  | 070   | 092                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 165 | 33      | 1135938   | Trường Trung cấp Nông Lâm Nghiệp                    | 422  | 070   | 092                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |
| 166 | 34      | 1115619   | Trường Trung cấp Mỹ Thuật - Văn hóa Bình Dương      | 422  | 070   | 092                  |          | -                              | -                               | -                              | -                                                           | -                                                            | -                                    |                                                     |                                                               |                            |         |



| STT | Mã QHNS | ĐƠN VỊ    | Chương                                         | Loại | Khoản | PHÍ, LỆ PHÍ             |             | DỰ TOÁN CHI<br>NGÂN SÁCH<br>NHÀ NƯỚC | CHI SỰ<br>NGHIỆP GIÁO<br>DỤC, ĐÀO<br>TẠO | KINH PHÍ<br>NHIỆM VỤ<br>THƯỜNG<br>XUYỀN | KINH PHÍ MUA SẴM<br>(CHI THƯỜNG XUYỀN)<br>(nguồn NSTP - nguồn 13) | KINH PHÍ SỬA CHỮA<br>(CHI THƯỜNG XUYỀN)<br>(nguồn NSTP - nguồn 13) | KINH PHÍ<br>NHIỆM VỤ<br>KHÔNG<br>THƯỜNG<br>XUYỀN | KINH PHÍ<br>KHÔNG<br>THƯỜNG<br>XUYỀN<br>(nguồn NSTP -<br>nguồn 12) | CHI TNTT THEO<br>NQ 27/2025/NQ-<br>HĐND<br>(nguồn CCTL NSTP -<br>nguồn 14) | QUỸ TIỀN<br>THƯỜNG<br>(nguồn 18) | GHI CHÚ |
|-----|---------|-----------|------------------------------------------------|------|-------|-------------------------|-------------|--------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------|
|     |         |           |                                                |      |       | Tổng thu<br>phí, lệ phí | Nộp<br>NSNN |                                      |                                          |                                         |                                                                   |                                                                    |                                                  |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| A   | B       | C         | D                                              | E    | F     | 1                       | 2           | 3                                    | 4=5+8                                    | 5=6+7                                   | 6                                                                 | 7                                                                  | 8=9+10+11                                        | 9                                                                  | 10                                                                         | 11                               | 12      |
|     |         | KHU VỰC 3 |                                                |      |       |                         |             | 3.762.864                            | 3.762.864                                | 3.762.864                               | 300.000                                                           | 3.462.864                                                          | -                                                | -                                                                  | -                                                                          | -                                | -       |
| 167 | 1       | 1014283   | Trường Nuôi dạy trẻ Khiếm Thị Hữu Nghị         | 422  | 070   | 072                     |             | 395.000                              | 395.000                                  | 395.000                                 | -                                                                 | 395.000                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 168 | 2       | 1014287   | Trường Nuôi dạy trẻ Khuyết tật Bà Rịa          | 422  | 070   | 072                     |             | 457.164                              | 457.164                                  | 457.164                                 | -                                                                 | 457.164                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 169 | 3       | 1080598   | Trường Phổ thông DTNT tỉnh                     | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 170 | 4       | 1015959   | Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn                  | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 171 | 5       | 1014282   | Trường THPT Vũng Tàu                           | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 172 | 6       | 1015809   | Trường THPT Đinh Tiên Hoàng                    | 422  | 070   | 074                     |             | 495.000                              | 495.000                                  | 495.000                                 | -                                                                 | 495.000                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 173 | 7       | 1015958   | Trường THPT Trần Nguyên Hãn                    | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 174 | 8       | 1064445   | Trường THPT Nguyễn Huệ - Bà Rịa - Vũng Tàu     | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 175 | 9       | 1130341   | Trường THPT Nguyễn Khuyến - Bà Rịa - Vũng Tàu  | 422  | 070   | 074                     |             | 300.000                              | 300.000                                  | 300.000                                 | 300.000                                                           | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 176 | 10      | 1015810   | Trường THPT Châu Thành                         | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 177 | 11      | 1087509   | Trường THPT Bà Rịa                             | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 178 | 12      | 1017526   | Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm                  | 422  | 070   | 074                     |             | 150.000                              | 150.000                                  | 150.000                                 | -                                                                 | 150.000                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 179 | 13      | 1015802   | Trường THPT Trần Văn Quan                      | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 180 | 14      | 1087510   | Trường THPT Trần Quang Khải- Bà Rịa - Vũng Tàu | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 181 | 15      | 1115077   | Trường THPT Minh Đạm                           | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 182 | 16      | 1087508   | Trường THPT Long Hải - Phước Tỉnh              | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 183 | 17      | 1015803   | Trường THPT Vô Thị Sáu- Bà Rịa- Vũng Tàu       | 422  | 070   | 074                     |             | 140.000                              | 140.000                                  | 140.000                                 | -                                                                 | 140.000                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 184 | 18      | 1087511   | Trường THPT Dương Bạch Mai                     | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 185 | 19      | 1015807   | Trường THPT Phú Mỹ                             | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 186 | 20      | 1080497   | Trường THPT Nguyễn Du- Bà Rịa - Vũng Tàu       | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 187 | 21      | 1080597   | Trường THPT Nguyễn Trãi Bà Rịa - Vũng Tàu      | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 188 | 22      | 1044107   | Trường THPT Nguyễn Văn Cừ - Bà Rịa - Vũng Tàu  | 422  | 070   | 074                     |             | 198.700                              | 198.700                                  | 198.700                                 | -                                                                 | 198.700                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 189 | 23      | 1004460   | Trường THPT Trần Phú -Bà Rịa - Vũng Tàu        | 422  | 070   | 074                     |             | 495.000                              | 495.000                                  | 495.000                                 | -                                                                 | 495.000                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 190 | 24      | 1015808   | Trường THPT Ngô Quyền -Bà Rịa - Vũng Tàu       | 422  | 070   | 074                     |             | 400.000                              | 400.000                                  | 400.000                                 | -                                                                 | 400.000                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 191 | 25      | 1080602   | Trường THPT Trần Hưng Đạo-Bà Rịa-Vũng Tàu      | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 192 | 26      | 1015806   | Trường THPT Hắc Dịch                           | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 193 | 27      | 1104499   | Trường THPT Bưng Riềng                         | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 194 | 28      | 1015804   | Trường THPT Xuyên Mộc                          | 422  | 070   | 074                     |             | 237.000                              | 237.000                                  | 237.000                                 | -                                                                 | 237.000                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 195 | 29      | 1015956   | Trường THPT Hòa Bình                           | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 196 | 30      | 1004457   | Trường THPT Hòa Hội                            | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 197 | 31      | 1017519   | Trường THPT Phước Bửu                          | 422  | 070   | 074                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 198 | 32      | 1014326   | Trung tâm GDTX -HN Vũng Tàu                    | 422  | 070   | 075                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 199 | 33      | 1021428   | Trung tâm GDTX tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu          | 422  | 070   | 075                     |             | 495.000                              | 495.000                                  | 495.000                                 | -                                                                 | 495.000                                                            | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 200 | 34      | 1007326   | Trung tâm GDTX Phú Mỹ                          | 422  | 070   | 075                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 201 | 35      | 1007327   | Trung tâm GDTX Long Điền- Đất Đỏ               | 422  | 070   | 075                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 202 | 36      | 1002758   | Trung tâm GDTX-DN-GTVL Châu Đức                | 422  | 070   | 075                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |
| 203 | 37      | 1052914   | Trung tâm GDTX-DN-GTVL Xuyên Mộc               | 422  | 070   | 075                     |             | -                                    | -                                        | -                                       | -                                                                 | -                                                                  | -                                                |                                                                    |                                                                            |                                  |         |

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH